TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33** /2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 18/9/2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trương Duy Cảnh

2/ Ông Đào Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Đoàn Hải Y, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn II, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh K.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Phi V, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 24/22/16 Huỳnh Thúc Kháng, TP K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 13/5/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn, chị Lâm Đoàn Hải Y trình bày:

Chị Y và anh Hồ Phi V tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau và được UBND phường Quyết Thắng, thành phố K, tỉnh K cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 04/8/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2023 thì xuất hiện mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp. Nay chị Y không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn.

- Con chung: Có 01 con chung là Hồ Lâm Vỹ D, sinh ngày 01/02/2021. Khi ly hôn chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: Không có.

- *Tại bản tự khai ngày 19/6/2024 bị đơn anh Hồ Phi V trình bày:*

Anh và chị Y kết hôn với nhau vào năm 2020, sau khi chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế, hiện nay anh và chị Y đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay. Tuy nhiên, anh còn tình cảm với chị Yên nên không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

- Con chung: Có 01 con chung là Hồ Lâm Vỹ D, sinh ngày 01/02/2021. Tôi không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

- Tài sản chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lâm Đoàn Hải Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn và nuôi con chung với anh Hồ Phi V có nơi cư trú tại thành phố K, tỉnh K. Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh Hồ Phi V văn bản trình bày ý kiến, có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh Hồ Phi V.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Đoàn Hải Y và anh Hồ Phi V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng, thành phố K, tỉnh K vào ngày 04/8/2020. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa Chị Lâm Đoàn Hải Y và anh Hồ Phi V là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y: Chị Y cho rằng sau khi kết hôn chị và anh V chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh V không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Tại phiên tòa, chị Y khẳng định không còn tình cảm yêu thương với anh V nữa và đã sống ly thân từ tháng 10/2023 nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn.

Về phía anh V không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn tình cảm với vợ.

HĐXX xét thấy: Vào tháng 01/2024 chị Y đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó chị Y đã rút đơn để đoàn tụ gia đình nhưng vẫn không hàn gắn được nên chị Y tiếp tục khởi kiện xin ly hôn. Tại bản tự khai anh V thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần

chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung là Hồ Lâm Vỹ D, sinh ngày 01/02/2021.

Khi ly hôn chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, sau khi chị Y và anh V sống ly thân thì con chung ở với chị Y cho đến nay. Hơn nữa, hiện cháu đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị Y không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Lâm Đoàn Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* của chị Lâm Đoàn Hải Y đề ngày 13/5/2024.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Đoàn Hải Y được ly hôn với anh Hồ Phi V.

Về con chung: Giao 01 con chung là Hồ Lâm Vỹ D, sinh ngày 01/02/2021 cho chị Lâm Đoàn Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hồ Phi V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lâm Đoàn Hải Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000127 ngày 20/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Chị Y đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/9/2024) đương sự có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND TP. K;
- Chi cục THADS TP. K;
- UBND P. Quyết Thắng, TP K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ry Thị Mỹ Hoàng